

KẾ HOẠCH

Phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021 – 2025)

(Trình tại kỳ họp thứ mười một, Hội đồng nhân dân Huyện khóa XI)

Phần 1

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM (2016 – 2020)

Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn năm 2016-2020 trong bối cảnh tình hình thuận lợi đan xen với nhiều khó khăn, thách thức. Tuy nhiên với sự nỗ lực, phấn đấu của các ngành, địa phương, cùng với sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, nền kinh tế - xã hội trên địa bàn Huyện tiếp tục phát triển, là điều kiện quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội ở giai đoạn tiếp theo.

I. KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (có Phụ lục I kèm theo)

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Tái cơ cấu ngành nông nghiệp phát huy hiệu quả, đời sống người dân nông thôn có nhiều cải thiện

Tổng giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 2016-2020 ngành nông nghiệp, thủy sản đạt 3.856 tỷ đồng, bằng 99,05% kế hoạch.

Diện tích trồng lúa thực hiện đến năm 2020 là 30.450,45 ha, đạt 96,66% kế hoạch 2016-2020 (giảm 3.253,45 ha so với năm 2015); sản lượng 200.486 tấn, đạt 96,55% kế hoạch 2016-2020 (giảm 24.554 tấn so với năm 2015).

Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, người dân tiếp tục thực hiện chuyển đổi trồng lúa sang trồng hoa màu, cây công nghiệp ngắn ngày và chuyển đổi mạnh mẽ sang trồng cây ăn trái tại các vùng sản xuất có điều kiện. Diện tích hoa màu, cây công nghiệp ngắn ngày toàn Huyện đến năm 2020 là 5.200 ha, đạt 77,61% kế hoạch 2016-2020 (giảm 800 ha so với năm 2015). Diện tích vườn cây ăn trái đến năm 2020 là 7.302 ha, đạt 119,7% kế hoạch 2016-2020 (tăng 1002 ha so với năm 2015). Các giải pháp sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn, hợp quy chuẩn đang được chú trọng triển khai; trong đó, ngành hàng nhãn tiếp tục tăng trưởng tốt và định hướng phát triển diện tích các vùng canh tác theo tiêu chuẩn GAP và truy xuất nguồn gốc.

Diện tích nuôi thủy sản đến năm 2020 là 1.100 ha, đạt 91,67% kế hoạch 2016-2020 (tăng 2,09 ha so với năm 2015); sản lượng đạt 60.000 tấn, đạt 101% kế

hoạch 2016-2020. Trong đó, diện tích nuôi cá tra xuất khẩu 250 ha, sản lượng là 57.000 tấn, đạt 79,16% kế hoạch 2016-2020.

Huyện đã tập trung triển khai quảng bá các ngành hàng chủ lực của địa phương (*như: lúa gạo, nhãn, khoai lang, heo, cá tra*) gắn với việc khuyến khích nông dân sản xuất nông nghiệp kết hợp với khai thác du lịch sinh thái để phát triển kinh tế. Tổ chức nhiều cuộc tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về kinh tế tập thể, liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm trong thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn Huyện. Qua đó, đã nâng cao hơn nữa nhận thức trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã.

Chú trọng thúc đẩy tinh thần hợp tác trong Nhân dân, mô hình Hội quán được khởi xướng và nhân rộng trên toàn Huyện, dựa trên nền tảng tinh thần tự nguyện và nhu cầu của người dân, gắn với từng sản phẩm, ngành hàng đặc trưng của địa phương, đến nay đã có 12 Hội quán được thành lập khắp các xã, thị trấn.

Quan tâm củng cố, tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác xã hoạt động. Tổng số hợp tác xã trên địa bàn Huyện là 17 HTX, với tổng số 993 thành viên, vốn điều lệ 6.215 triệu đồng (*trong đó: 14 HTX hoạt động theo lĩnh vực nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp, 01 HTX Thủy sản, 01 HTX Vận tải thủy bộ, 01 HTX may*).

Tích cực vận động người dân xây dựng và phát triển các mô hình kinh tế nông nghiệp gắn với áp dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất. Các hoạt động hỗ trợ thúc đẩy khởi nghiệp tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện gắn với kế hoạch thực hiện chương trình mỗi xã 1 sản phẩm (OCOP) đã mang lại hiệu quả thiết thực. Đến nay, Huyện đã có 20 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP từ 3 đến 4 sao; năm 2020, Huyện có 23 sản phẩm của 07 công ty, doanh nghiệp, cơ sở và hợp tác xã đủ điều kiện tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh (*trong đó: có 2 sản phẩm của hợp tác xã gồm: nhãn Châu Thành và gạo thơm đặc sản Nha Môn*) góp phần nâng cao giá trị sản phẩm đặc trưng và quảng bá hình ảnh địa phương.

Xây dựng nông thôn mới đạt kết quả vượt bậc theo phương châm “dân bàn, dân làm, dân thụ hưởng”. Đến nay, Huyện đã có 09/11 xã được công nhận nông thôn mới; dự kiến cuối năm 2020 có thêm 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới, huyện cơ bản đạt nông thôn mới.

1.2. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp – xây dựng; thương mại – dịch vụ tiếp tục phát triển khá

Tổng giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 2016-2020 ngành công nghiệp đạt 3.962 tỷ đồng, đạt 97,23%; ngành xây dựng đạt 551 tỷ đồng, đạt 105,56% kế hoạch.

Đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp Tân Lập, xã Tân Nhuận Đông với tổng diện tích 50 ha. Đến nay, có 11 đơn vị đăng ký đầu tư¹ và có 03 công ty đang làm thủ tục giao đất².

Tiêu thủ công nghiệp được duy trì và phát triển về quy mô và số lượng cơ sở. Các làng nghề truyền thống được khuyến khích đầu tư chuyển đổi công nghệ nhằm nâng cao năng suất, giá trị, sức cạnh tranh của sản phẩm và bảo vệ môi trường. Đặc biệt là hình thành ngành nghề chế biến các sản phẩm đạt chứng nhận chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) đem lại giá trị gia tăng cho các sản phẩm nông nghiệp địa phương. Nhiều doanh nghiệp nhận thức sâu sắc hơn về tầm quan trọng của việc đăng ký nhãn hiệu và tạo thương hiệu cho sản phẩm của mình. Từ đó, nhiều sản phẩm hàng hóa chủ yếu của huyện được đăng ký nhãn hiệu, trong đó đã có nhiều nhãn hiệu đã và đang trở thành thương hiệu mạnh, đem lại hiệu quả sản xuất, kinh doanh tốt hơn. Huyện có 05 sản phẩm đạt chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh và 01 sản phẩm đạt chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực phía Nam.

Thương mại, dịch vụ được quan tâm phát triển. Hệ thống phân phối hàng hoá trên địa bàn Huyện ngày càng đa dạng với chuỗi các chợ truyền thống, các cửa hàng bách hóa tổng hợp được hình thành và phát triển rộng khắp đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của Nhân dân. Hoạt động giao thương ngoài Huyện được mở rộng, các sản phẩm nông sản chế biến từ nông sản được kết nối và phân phối vào các hệ thống bán lẻ trên cả nước và được xuất khẩu. Công tác quản lý thị trường được tăng cường thực hiện. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ bình quân giai đoạn 2016-2020 là 5.880 tỷ đồng, đạt 92,59% kế hoạch.

Tiềm năng du lịch được quan tâm khai thác; công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh địa phương thông qua phát triển các điểm tham quan du lịch được quan tâm; tập trung chỉnh trang đô thị, xây dựng nông thôn mới; quan tâm đầu tư sửa chữa, duy tu hệ thống hạ tầng giao thông; hệ thống chiếu sáng công cộng. Các hoạt động dịch vụ tham quan du lịch được triển khai chu đáo thu hút khách du lịch đến tham quan tại các địa điểm tham quan vườn trái cây Thanh Hiền, Tám Sáng tại xã Tân Bình, Chín Phương tại xã Phú Hựu và Minh Trí tại xã Tân Nhuận Đông, quầy hàng trưng bày sản phẩm đặc trưng của huyện Châu Thành tại xã An Nhơn, Tân Bình.

1.3. Đầu tư phát triển được quan tâm thực hiện

Kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư thông qua các giải pháp tăng cường huy động nguồn lực xã hội gắn với đầu tư công; ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế -

¹ Như: Công ty TNHH SX TMDV Gia Huy Đồng Tháp, Công ty TNHH SX TMDV Phong Phú Gold, Công ty TNHH Nguyễn Khanh, Công ty TNHH Giấy Trà Giang, Công ty TNHH MTV Nam Huy Đồng Tháp, Công ty TNHH MTV DREAM Mekong, Công ty TNHH xây dựng Đặng Nguyễn, Công ty TNHH HANSOLL Bông Sen Vina, Công ty TNHH Tỷ Xuân Chi nhánh Đồng Tháp, Công ty TNHH tư vấn thiết kế Kiến Quang đăng ký đầu tư dự án Khu dân cư chợ Tân Bình và Khu dân cư chợ Kinh Mới, Công ty Cổ phần xây lắp và vật liệu xây dựng Đồng Tháp đầu tư Khu dân cư Thị trấn Cái Tàu Hạ - An Nhơn.

² Công ty TNHH HANSOLL Bông Sen Vina với diện tích 12 ha; Công ty TNHH Giấy Trà Giang với diện tích là 6 ha; Công ty TNHH Tỷ Xuân Chi nhánh Đồng Tháp với diện tích là 12 ha.

xã hội đối với các khu vực trọng điểm về hạ tầng giao thông, đô thị, hạ tầng phục vụ tái cơ cấu công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, phát triển du lịch, phát triển nguồn nhân lực và an sinh xã hội.

Huyện triển khai từng bước các công trình trong danh mục đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn Huyện và thực hiện có hiệu quả việc khai thác các khu đất công (không có nhu cầu sử dụng) phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, tổ chức đấu giá giao đất hoặc cho thuê đất có thu tiền sử dụng đất, tạo nguồn vốn đầu tư phát triển. Tổng nguồn vốn được phân bổ chi đầu tư xây dựng trên địa bàn giai đoạn 2016-2020 là 885.050 triệu đồng; trong đó Tỉnh đầu tư trực tiếp là 297.191 triệu đồng, hỗ trợ có mục tiêu là 293.369 triệu đồng, vốn ngân sách Huyện quản lý là 294.490 triệu đồng.

Nguồn vốn đầu tư công được tập trung đầu tư cho các dự án, công trình quan trọng, có tính chiến lược, lan tỏa, tạo thêm năng lực mới cho kinh tế - xã hội phát triển, như các tuyến giao thông chính của huyện, xã; công trình mang ý nghĩa lịch sử và giáo dục truyền thống cách mạng; hạ tầng thương mại; hạ tầng công nghiệp phục vụ cụm công nghiệp và nhiều lĩnh vực quan trọng³.

Hệ thống điện lưới tiếp tục phát triển đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về điện năng phục vụ cho sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân. Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện lưới Quốc gia ước đạt 99,98%.

Huyện đã quan tâm thực hiện khá tốt các chính sách khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh nhằm huy động nguồn vốn đầu tư của xã hội để thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết; đồng thời trong các giai đoạn đầu tư Huyện đã chỉ đạo điều chỉnh kế hoạch đầu tư công, khắc phục những hạn chế, yếu kém trong đầu tư.

Thu hút nguồn lực xã hội hoá có nhiều chuyển biến tích cực, đã huy động nguồn lực từ Nhân dân đầu tư vào lĩnh vực giao thông, các công trình xây dựng nông thôn mới. Qua 05 năm thực hiện đã huy động mạnh thường quân hỗ trợ, nhân dân đóng góp, ngân sách đầu tư xây dựng mới và sửa chữa hàng trăm cây cầu lớn nhỏ, các tuyến đường nông thôn, tuyến điện được xây dựng khang trang với tổng kinh phí hàng trăm tỷ đồng tạo bộ mặt phát triển rõ nét khu vực nông thôn và đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân trong và ngoài địa phương tham gia lưu thông, giao lưu trao đổi hàng hóa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Huyện⁴.

³ Hệ thống cầu Xẻo Trầu, Xẻo Lò và Xẻo Dời, đường Sông Tiền, đường dẫn vào cầu Sông Dưa, đường Sông Dưa, đường Nha Môn – Phú Long, đoạn từ QL 80 đến rạch Ông Yên xã Tân Nhuận Đông, đường Tâm Vu (tuyến chính); công trình Bìa phòng tuyến thị trấn Cái Tàu Hạ, công trình Nhà bia lưu niệm căn cứ Tỉnh ủy Vĩnh Long ở vùng chữ V, cụm công nghiệp Tân Lập, cơ sở hạ tầng, khai thác quỹ đất khu hành chính xã An Khánh, chợ Cái Tàu Hạ, chợ Tân Bình, chợ An Phú Thuận, An Hiệp.

⁴ Xã An Nhơn với tổng số tiền 13.051.041.000đ và 4.131 ngày công lao động; xã An Hiệp với tổng số tiền 17.061.566.000 đồng; xã Hòa Tân với số tiền 5.132.150.000đồng; xã Phú Hựu với số tiền là 12.964.799.000 đồng;

1.4. Hoạt động thu, chi ngân sách được bảo đảm

Các năm qua kinh tế phát triển tạo điều kiện cho nguồn thu ngân sách của Huyện được đảm bảo trên cơ sở khai thác hợp lý các nguồn thu hiện có. Ước tính đến cuối năm 2020, tổng thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 là 3.399.779 triệu đồng⁵, trong đó thu ngân sách trên địa bàn đạt 585.975 triệu đồng⁶, vượt chỉ tiêu kế hoạch; tổng chi cân đối ngân sách địa phương đạt 3.255.429 triệu đồng⁷, tăng bình quân trên 10%/năm, trong đó chi đầu tư phát triển chiếm tỷ trọng từ 20% đến 30%/năm. Công tác quản lý, điều hành ngân sách nhà nước hàng năm thực hiện đúng theo trình tự, thời gian, định mức, tiêu chuẩn, chế độ theo quy định pháp luật, đảm bảo công khai, minh bạch.

2. Về thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hóa – xã hội

2.1. Văn hóa, thông tin, thể thao

Hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao, truyền thanh có nhiều tiến bộ, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương, góp phần tuyên truyền, giáo dục các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Công tác bảo tồn, xây dựng thiết chế văn hóa được đẩy mạnh gắn với xây dựng nông thôn mới. Phong trào ‘Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa’ tiếp tục được đẩy mạnh hàng năm đều tăng về số lượng và chất lượng. Phong trào thể dục, thể thao trên địa bàn Huyện được duy trì tổ chức thường xuyên và thông qua các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước đã thu hút đông đảo nhân dân đến tham gia.

Thực hiện giai đoạn 2016-2020: có 100% gia đình đạt chuẩn văn hoá, 100% ấp đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, 100% khóm đạt chuẩn văn minh đô thị, 100% thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị, 100% xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, 100% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn đơn vị văn hoá. Công tác thông tin tuyên truyền được tăng cường, cơ bản đáp ứng được nhiệm vụ chính trị của huyện, đã chủ động ghi hình, đưa tin tuyên truyền về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các nhiệm vụ chính trị

xã Tân Nhuận Đông với số tiền là 14.336.060.000 đồng; thị trấn Cái Tàu Hạ với số tiền là 2.546.000.000đồng; xã Tân Phú Trung với tổng số tiền là 29.512.345.000 đồng, vận động Nhân dân đóng góp 14.601 ngày công lao động và hiến 5.013m² đất; xã An Phú Thuận tổng số tiền là 12.004.729.000 đồng; xã Tân Phú với tổng số tiền là 14.436.000.000 đồng; xã Phú Long với tổng số tiền là 22.139.000.000 đồng; xã An Khánh với tổng số tiền là: 18.365.000.000 đồng, xã Tân Bình tổng số tiền 17.328.087.066đ (hiến 7.478 m² (trị giá 1.346.040.000 đồng) và 6.587 ngày công lao động...

⁵ Năm 2016: 533.523 triệu đồng; năm 2017: 507.805 triệu đồng; năm 2018: 735.442 triệu đồng; năm 2019: 872.483 triệu đồng; ước năm 2020: 750.526 triệu đồng.

⁶ năm 2016: 94.841; năm 2017: 89.026 triệu đồng; năm 2018: 154.509 triệu đồng; năm 2019: 121.629 triệu đồng; ước năm 2020: 125.970 triệu đồng.

⁷ Năm 2016: 522.106 triệu đồng; năm 2017: 486.286 triệu đồng; năm 2018: 693.999 triệu đồng; năm 2019: 823.392 triệu đồng; ước năm 2020: 729.646 triệu đồng.

của địa phương, hoạt động của lãnh đạo huyện, phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai.

2.2. An sinh xã hội, lao động – việc làm và giảm nghèo

Công tác an sinh xã hội luôn được cả hệ thống chính trị quan tâm thực hiện, nhất là các chính sách hỗ trợ, giải quyết trợ cấp cho người có công, các đối tượng chính sách, các đối tượng bảo trợ xã hội được thực hiện thường xuyên, kịp thời, đúng quy định. Các chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm được quan tâm triển khai có hiệu quả. Kết quả, qua hơn 5 năm UBND Huyện đã tích cực triển khai tất cả các hoạt động hỗ trợ việc làm cho người lao động ở địa phương, thông qua các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của Huyện, thường xuyên tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động ở khóm, ấp, đã giải quyết việc làm cho 25.313/25.000 lao động, đạt 101,25% chỉ tiêu. Trong đó: giải quyết việc làm trong và ngoài tỉnh là 24.781 lao động và 532 lao động tham gia đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng. Công tác đào tạo nghề được quan tâm và thực hiện thường xuyên, liên tục. Tổ chức tuyên truyền, mở được 151 lớp dạy nghề, đạt 125,83% chỉ tiêu, tổng số 3.462 học viên dự học. Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2020 đạt 66,24%, đạt 100% kế hoạch, đào tạo nghề đạt 47,67%. Công tác giảm nghèo: từ đầu giai đoạn tổng số hộ nghèo toàn Huyện là 2.492 hộ, tỉ lệ 6,33%, đến nay số hộ nghèo giảm còn 581 hộ, chiếm tỉ lệ 1,44%. Đến cuối năm 2020 tỷ lệ hộ nghèo của Huyện còn 1,14%.

2.3. Dân số và chăm sóc sức khỏe nhân dân

Công tác y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình được quan tâm thực hiện, nhất là các chương trình mục tiêu quốc gia. Chủ động triển khai chiến dịch quốc gia phòng, chống bệnh tay - chân - miệng; thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn Huyện. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã và các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các quy định của pháp luật và kiến thức về bảo đảm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm cho các đối tượng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả cộng đồng trong việc bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Các chỉ tiêu về công tác y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình đều đạt kế hoạch đề ra. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 88,54% (kế hoạch 80%).

2.4. Giáo dục và đào tạo

Giáo dục và đào tạo tiếp tục phát triển; hệ thống trường lớp được đầu tư ngày càng hoàn thiện, trang thiết bị, đồ dùng dạy học được tăng cường; đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục từng bước được chuẩn hóa đúng qui định; tỷ lệ huy động học sinh đến lớp ngày càng cao, chất lượng học tập không ngừng được nâng lên, kết quả xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi được củng cố, duy trì; công tác chống tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục phát huy

hiệu quả tích cực; công tác xã hội hóa giáo dục đạt được nhiều kết quả, ngân sách dành cho Ngành giáo dục được quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp gắn với mời gọi xã hội hóa, giúp tăng thêm về quy mô và chất lượng giáo dục, đào tạo, dạy nghề, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Huyện. Kết quả, kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia hàng năm được tổ chức tốt, chất lượng giáo dục phổ thông tiếp tục được cải thiện, tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT hàng năm cao hơn mặt bằng chung của Tỉnh; việc huy động học sinh ở các bậc học đều đạt kế hoạch đề ra. Đến nay, toàn huyện có 22 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia⁸.

Chất lượng nguồn nhân lực có nhiều tiến bộ; đội ngũ cán bộ, công chức được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng về trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng lãnh đạo, quản lý; tỷ lệ cán bộ, công chức đạt chuẩn về trình độ ngày càng tăng. Lao động nông thôn được quan tâm đào tạo tập trung vào những ngành nghề có nhu cầu, phục vụ tốt cho yêu cầu việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động ở nông thôn.

2.5. Áp dụng khoa học – công nghệ, bảo vệ môi trường

Hoạt động ứng dụng khoa học và công nghệ đã có những bước tiến mới, nhất là trong lĩnh vực giống cây trồng, vật nuôi, cơ giới hoá nông nghiệp theo hướng hiệu quả và bền vững, hỗ trợ nông dân làm chủ dần công nghệ tiên tiến, thay đổi dần tập quán sản xuất truyền thống. Nhiều đề tài, dự án khoa học được nghiên cứu, ứng dụng vào thực tiễn mang lại kết quả thiết thực.

Thực hiện tốt cơ chế phối hợp giữa các ngành chuyên môn và địa phương trong công tác đưa tiến bộ khoa học - công nghệ vào phục vụ phát triển sản xuất. Thông qua các tổ chức khuyến nông, khuyến công và các phương tiện thông tin đại chúng đưa thông tin khoa học - công nghệ đến địa bàn nông thôn.

Công tác ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường được quan tâm thực hiện, từng bước nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng. Triển khai kịp thời các biện pháp trước mắt và lâu dài nhằm ứng phó có hiệu quả với tình huống tác động xấu đến sản xuất, kinh doanh và đời sống người dân; bảo vệ và khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường nhất là trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, làng nghề, khu dân cư; khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên; thực hiện các giải pháp ứng phó tình hình sạt lở bờ sông, cung cấp nước sạch, thu gom, xử lý rác thải. Tăng cường công tác tuyên truyền và quản lý nhà nước về tài nguyên bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi của khí hậu. Ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về lĩnh vực tài nguyên, môi trường.

⁸ Mẫu giáo: Mầm non Hoa Hồng, Mẫu giáo An Khánh, Mẫu giáo Tân Bình, Mẫu giáo An Phú Thuận, Mẫu giáo Nha Môn; Tiểu học: Cái Tàu Hạ 1, Cái Tàu Hạ 2, Nha Môn 1, An Phú Thuận 2, Tân Xuân, An Khánh 2, Nha Môn 2, An Hiệp 1; Trung học cơ sở: Phú Long, An Nhơn, Cái Tàu Hạ, Tân Phú Trung, An Hiệp, An Phú Thuận, Tân Nhuận Đông; Trung học phổ thông: Châu Thành 1, Châu Thành 2.

3. Về cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Công tác cải cách hành chính được quan tâm, có nhiều chuyển biến tích cực gắn với cải thiện mạnh mẽ chỉ số cải cách hành chính cấp huyện. Hàng năm, không ngừng nâng cao chất lượng và cải thiện đối với các chỉ số thành phần còn đạt thấp, hướng tới mục tiêu xây dựng hệ thống chính quyền năng động, hoạt động hiệu quả, luôn đồng hành cùng người dân và doanh nghiệp. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, từ đó, góp phần tạo chuyển biến mạnh mẽ, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân, thực hiện nghiêm kỷ luật công vụ, đổi mới phong cách làm việc hiệu quả, nhiều cơ quan, đơn vị xây dựng và thực hiện Bộ quy tắc ứng xử. Triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm gắn với thực hiện lộ trình tinh giản biên chế của từng cơ quan, đơn vị. Kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, nhiều đơn vị sự nghiệp công lập được sắp xếp tinh gọn, giúp hoạt động hiệu quả hơn. Công tác thi đua - khen thưởng được quan tâm, thực hiện kịp thời.

Phối hợp triển khai hiệu quả một số phần việc thuộc hệ thống chính quyền điện tử, nhất là triển khai tốt các ứng dụng về: Phần mềm theo dõi, giao nhiệm vụ; phần mềm quản lý văn bản điện tử gắn với chữ ký số; phần mềm một cửa điện tử tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện và xã; mở rộng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Hoạt động quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong cơ quan hành chính nhà nước.

Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí⁹, được các cấp, các ngành chỉ đạo thực hiện với quyết tâm cao, có kế hoạch thực hiện cụ thể, gắn kết chặt chẽ với nội dung “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, cùng với sự tham gia giám sát của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, đã nâng cao nhận thức và nêu cao vai trò của người đứng đầu cơ quan, đưa công tác này đi vào chiều sâu. Việc tiếp nhận, xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện đúng quy định¹⁰.

⁹ Trong kỳ đã triển khai 23 Đoàn Thanh tra theo kế hoạch hàng năm, 4 Đoàn Thanh tra đột xuất. Qua thanh tra đã phát hiện sai phạm với số tiền 2.833.478.474 đồng; kiến nghị thu hồi và đã thu hồi nộp ngân sách với số tiền 1.174.413.474 đồng; kiến nghị khắc phục sửa chữa sai phạm trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản với số tiền 537.487.000 đồng; kiến nghị khởi kiện Tòa án với số tiền 900.065.000 đồng; kiến nghị xử lý hành chính 08 cá nhân, kiểm điểm 10 tập thể, 56 cá nhân và 138 kiến nghị chấn chỉnh công tác quản lý, chuyển cơ quan Điều tra 01 vụ, 02 cá nhân.

¹⁰ - Công tác tiếp dân: Tổ chức tiếp được 4.259 lượt người đến phản ánh, kiến nghị những vấn đề có liên quan đến khiếu nại, tố cáo; Trong đó, Chủ tịch UBND Huyện tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với công dân 334 trường hợp trước khi UBND Huyện ban hành quyết định giải quyết; tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Huyện tiếp 2.279 lượt người; Thanh tra Huyện tiếp 186 lượt người và Phòng Tài nguyên-Môi trường Huyện tiếp 331 lượt người, UBND xã, thị trấn tiếp 1.129 lượt người.

- Công tác giải quyết khiếu nại, kiến nghị, phản ánh: Công tác giải quyết khiếu nại, kiến nghị, phản ánh: Đơn tồn đầu kỳ 36 đơn, phát sinh trong kỳ 1.493 đơn, tổng cộng đơn thuộc thẩm quyền 1.529 đơn; đã giải quyết 1.493/1.529

4. Về quốc phòng, an ninh

Tình hình an ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội luôn được đảm bảo. Thực hiện tốt công tác trực sẵn sàng chiến đấu, nắm chắc tình hình, đối tượng trên địa bàn, chủ động thực hiện các biện pháp nghiệp vụ, phối hợp, hiệp đồng nhịp nhàng bảo vệ an toàn và đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn huyện.

Thực hiện tốt công tác tuyên quân hàng năm, kết quả đều đạt 100% chỉ tiêu trên giao; thực hiện tốt công tác xây dựng và huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên theo quy định.

Công tác tấn công, trấn áp tội phạm, tệ nạn xã hội luôn được quan tâm chỉ đạo nên tình hình trật tự, an toàn xã hội được kiểm soát; tỷ lệ điều tra, khám phá án về trật tự xã hội hàng năm đạt từ 75,7% trở lên.

II- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt làm được

Qua 05 năm thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, có 22/30 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra, các chỉ tiêu còn lại đa số đạt trên 90% kế hoạch; sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại, dịch vụ chuyển biến tích cực; nông nghiệp, nông thôn tiếp tục phát triển theo chiều sâu, tăng giá trị trên đơn vị diện tích.

Hệ thống kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư và phát huy hiệu quả, bộ mặt nông thôn có nhiều đổi mới. Văn hoá - xã hội có tiến bộ, các lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, dân số, kế hoạch hoá gia đình, xây dựng đời sống văn hóa, thể dục thể thao tiếp tục phát triển; công tác giảm nghèo, an sinh xã hội được quan tâm, chất lượng đời sống người dân không ngừng được cải thiện. Quốc phòng, an ninh tiếp tục được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí được đẩy mạnh; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ngày càng được nâng lên.

Nguyên nhân đạt được kết quả trên là do: Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của cấp trên; sự phấn đấu nỗ lực của các cơ quan phòng, ban, ngành huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; sự đồng thuận của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp.

2. Hạn chế, yếu kém

- Sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn do thời tiết diễn biến phức tạp, tình hình dịch bệnh diễn ra thường xuyên, diễn biến khó lường và nguy cơ tái phát

đơn, đạt 97,65%; còn tồn 73 đơn: cấp Huyện tồn 73 đơn (liên quan cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 9 đơn và bồi thường 64 đơn).

- Công tác giải quyết tố cáo: Trong kỳ, toàn Huyện nhận 28 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền. Đã giải quyết 28/28 đơn, đạt 100%. Nội dung tố cáo một số cán bộ chủ chốt ở cấp cơ sở trong việc thực thi công vụ và vấn đề đạo đức, lối sống của một số cán bộ lãnh đạo, cán bộ, công chức trong khi thực thi công vụ khi công dân khiếu nại không được lợi sẽ quay sang tố cáo. Tỷ lệ tố cáo đúng 5%; tố cáo sai 75%; có đúng, có sai 20%. Qua xử lý tố cáo, phần lớn là tố cáo sai, đã giao về địa phương công khai hoá trước dân đối với các đối tượng tố cáo sai sự thật.

cao. Việc ứng dụng khoa học - kỹ thuật, nhất là ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp còn hạn chế. Liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản còn nhiều khó khăn. Sức cạnh tranh một số sản phẩm hàng hóa chủ lực của huyện còn thấp.

- Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ có tăng trưởng so với cùng kỳ nhưng chưa xứng với tiềm năng, lợi thế của huyện, chưa phát triển nhiều các sản phẩm công nghiệp chế biến có hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao, nhất là các sản phẩm công nghiệp chế biến các mặt hàng chủ lực trong thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

- Công tác quy hoạch còn chậm; kết cấu hạ tầng đầu tư chưa được đồng bộ; vốn ngân sách nhà nước huyện chưa đáp ứng yêu cầu đầu tư phát triển ngày càng tăng cao.

- Công tác quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm, môi trường còn gặp nhiều khó khăn, chưa xử lý dứt điểm tình trạng sử dụng các chất cấm trong bảo quản, chế biến thực phẩm; các cơ sở sản xuất, kinh doanh hệ thống xử lý chất thải còn lạc hậu; tình trạng rác thải, chất thải trong sản xuất, sinh hoạt làm ảnh hưởng môi trường xung quanh vẫn còn xảy ra.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh nhưng chưa thật sự vững chắc, nguy cơ tái nghèo có thể gia tăng khi có biến cố xảy ra như: thiên tai, dịch bệnh.

- Cơ sở vật chất tuy có đầu tư xây dựng khang trang hơn nhưng chưa đáp ứng yêu cầu giáo dục toàn diện như: phòng thí nghiệm, phòng thực hành, phòng chức năng còn thiếu; trang thiết bị, đồ dùng dạy học và cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin chưa đáp ứng yêu cầu.

- Tình hình tranh chấp, khiếu nại nhiều người có lúc, có nơi còn xảy ra; một số vụ việc cũ, đã giải quyết đúng quy định nhưng người dân vẫn khiếu nại kéo dài, gửi đơn khiếu nại vượt cấp nhiều nơi; một số loại tội phạm, tệ nạn xã hội, thanh, thiếu niên vi phạm pháp luật vẫn còn ở mức cao.

3. Nguyên nhân

3.1. Về chủ quan

Một số cơ quan, đơn vị, địa phương cụ thể hoá, triển khai thực hiện chủ trương của cấp trên còn chậm; tham mưu đề xuất có lúc chưa kịp thời; tính chuyên nghiệp trong hoạt động công vụ của một số cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế; khắc phục những hạn chế, khuyết điểm còn chậm. Chưa có sự linh hoạt, sáng tạo và quyết liệt của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, điều hành, tham mưu quản lý nhà nước và thực hiện giải quyết công việc, còn trông chờ chỉ đạo của cấp trên.

Công tác phối hợp giữa một số ngành, địa phương có lúc, có mặt chưa chặt chẽ. Thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện để có biện pháp chấn chỉnh kịp thời.

3.2. Về khách quan

Tình hình biến đổi khí hậu, dịch bệnh diễn biến phức tạp (như mưa bão, đông lạnh, dịch tả heo Châu Phi, dịch bệnh Covid – 19...), đã tác động ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh, đời sống của nhân dân và ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Phần 2

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

5 NĂM (2021 – 2025)

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

Nước ta đang trong quá trình hội nhập quốc tế sẽ mở ra nhiều cơ hội thu hút mạnh mẽ đầu tư.

Nhiều dự án đầu tư hạ tầng được Tỉnh đã và đang hỗ trợ đầu tư nhất là các dự án như: Cụm công nghiệp Cái Tàu- An Nhơn, Cụm công nghiệp Tân Lập, đường sông Tiên, cầu Nguyễn Huệ, đường kết nối ĐT 853 (Đồng Tháp) với ĐT 908 (Vĩnh Long),... cùng với nhiều dự án đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng của Huyện hoàn thành đưa vào sử dụng sẽ tạo thuận lợi cho việc kết nối, lưu thông hàng hoá và tăng lợi thế cạnh tranh của nền kinh tế Huyện nhà.

Với định hướng liên kết phát triển kinh tế - xã hội vùng và phát triển hệ thống giao thông vận tải của vùng kinh tế trọng điểm đồng bằng sông Cửu Long sẽ tạo cơ hội cho việc tổ chức sản xuất theo chuỗi sản phẩm mang tính chất vùng.

Các ngành, các cấp từ Trung ương đến địa phương sẽ tiếp tục ban hành các chủ trương, chính sách tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư phát triển, thúc đẩy nông nghiệp, nông thôn phát triển vào chiều sâu và toàn diện hơn.

Những thành tựu của Huyện đạt được trong nhiệm kỳ qua cùng với kết cấu hạ tầng ngày càng được đầu tư hoàn thiện sẽ hỗ trợ và tạo nền cho sự phát triển của Huyện giai đoạn tiếp theo.

2. Khó khăn

Tình hình thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường diễn biến phức tạp. Chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Sản phẩm nông nghiệp chủ yếu là bán thô, giá trị thấp; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển chậm, quy mô nhỏ.

Chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp. Hệ thống kết cấu hạ tầng của Huyện chưa đồng bộ, một số công trình giao thông trọng điểm chưa được đầu tư, nâng cấp, ảnh hưởng lớn đến việc kết nối, lưu thông hàng hoá, thu hút đầu tư; quy mô ngân sách nhỏ chưa bảo đảm cho tích lũy, đầu tư phát triển.

Một số mặt hàng chủ lực của Huyện sẽ đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức và chịu sự cạnh tranh gay gắt hơn trên thị trường trong và ngoài nước.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Phát huy mạnh mẽ các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội; cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng đạt và nâng chất các tiêu chí nông thôn mới, nâng cao đời sống người dân; tập trung phát triển công nghiệp chế biến nông sản để hỗ trợ cho nông nghiệp phát triển; đẩy mạnh phát triển đô thị; đảm bảo an sinh xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái; giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu: (có Phụ lục II kèm theo)

2.1. Về kinh tế đến năm 2025

- Thu nhập bình quân trên đầu người là 62 triệu đồng/người/năm.
- Sản lượng lúa đạt 183.040 tấn/năm.
- Sản lượng trái cây các loại đạt 150.000 tấn.
- Sản lượng cá tra đạt 55.000 tấn.
- Phân đấu đến năm 2025 giữ vững 20 hợp tác xã hoạt động theo Luật Hợp tác xã hiện hành, trong đó có từ 30% đến 50% hợp tác xã hoạt động có hiệu quả.
- Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn Huyện hàng năm đạt và vượt kế hoạch đề ra (tăng bình quân từ 10 đến 15%/năm).
- Đến năm 2025 tỷ lệ đô thị hóa đạt 11,09%.

2.2. Về văn hóa - xã hội

- Phân đấu đến năm 2025, gia đình thể thao chiếm 32% hộ dân, số người tập luyện TDTT thường xuyên chiếm 40% dân số, gia đình đạt chuẩn văn hoá đạt 90%.
- Đến năm 2025 $\geq 9,8$ giường bệnh/vạn dân và ≥ 4 bác sĩ/vạn dân; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi xuống còn dưới 13,5%; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt $\geq 95\%$.
- Công nhận mới 5 trường đạt chuẩn quốc gia (hiện nay đã có 22 trường đạt chuẩn).
- Giải quyết việc làm giai đoạn 2021-2025 là 15.000 lao động (trung bình hàng năm giải quyết việc làm cho 3.000 lao động); tỷ lệ qua đào tạo 72,74%, tỷ lệ qua đào tạo nghề 53,17%; đến năm 2025; đến năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo dưới 3%.

2.3. Về môi trường

Đến năm 2025, tỷ lệ dân sử dụng nước sạch đạt 100% (kể cả biện pháp lắng lọc); tỷ lệ rác thải sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý đạt 99%; tỷ lệ rác thải y tế được thu gom và xử lý 100%.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, ĐỘT PHÁ

1. Xây dựng chuỗi liên kết nhãn, cá tra, khoai lang,...
2. Triển khai xây dựng các tuyến giao thông trọng điểm tạo động lực phát triển công nghiệp, du lịch, dịch vụ và đô thị.
3. Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo.

4. Phân đầu cải thiện, duy trì và nâng cao chỉ số cải cách hành chính nằm trong tập đầu của Tỉnh.

IV. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH, LĨNH VỰC CHỦ YẾU

1. Về kinh tế

1.1. Nông nghiệp, nông thôn

Đẩy mạnh các hoạt động tổ chức sản xuất, sơ chế, chế biến, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường; tiếp tục tạo thuận lợi hơn nữa cho phát triển doanh nghiệp; xây dựng chương trình hỗ trợ, phát triển nhóm sản phẩm chủ lực của ngành nông nghiệp huyện; phát huy vai trò trung tâm của hợp tác xã giúp sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định bền vững, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn.

Tổ chức sản xuất lúa thành vùng tập trung, quy mô diện tích lớn, cùng xuống giống đồng loạt, sản xuất cùng một loại giống, từ đó tạo điều kiện liên kết “4 nhà” gắn sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Khuyến cáo, hỗ trợ tạo điều kiện cho nhà vườn sử dụng giống chất lượng, sạch bệnh; chuyển đổi giống mới cây ăn trái từ các cây đầu dòng. Nhân rộng mô hình sản xuất cây ăn trái an toàn đối với các cây chủ lực như nhãn, chanh, triển khai thực hiện dự án sản xuất cây ăn trái theo hướng GAP.

Thông qua chương trình khuyến nông, liên kết với các viện, trường để chuyển giao, áp dụng công nghệ sản xuất trái cây tạo ra sản phẩm trái cây đồng đều về kích cỡ, mẫu mã, chất lượng đáp ứng yêu cầu thị trường trên cơ sở tổ chức sản xuất lớn theo quy mô hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác, nông hộ sản xuất lớn gắn với tổ tác làm vườn để có điều kiện quảng bá thương hiệu sản phẩm, gắn kết với thương lái, doanh nghiệp thu mua, chế biến, xuất khẩu trái cây của huyện. Phân đầu đến năm 2025, giữ vững các hợp tác xã hoạt động theo Luật Hợp tác xã hiện hành, trong đó có từ 30 đến 50% hợp tác xã hoạt động có hiệu quả.

Khuyến cáo, hướng dẫn người chăn nuôi phát triển mô hình nuôi theo trang trại, thực hiện các biện pháp xử lý chất thải chăn nuôi và các thủ tục về bảo vệ môi trường theo đúng quy định.

Tăng cường quản lý vùng nuôi thủy sản theo quy hoạch được duyệt, khuyến khích tổ chức nuôi trồng theo quy mô lớn trang trại, doanh nghiệp, sử dụng thức ăn công nghiệp, gắn sản xuất với hợp đồng tiêu thụ.

Đẩy mạnh công tác tập huấn quy trình nuôi thủy sản an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP tại các vùng nuôi trọng điểm tập trung gắn với giải pháp nhân rộng các mô hình nuôi trồng thủy sản có hiệu quả.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và tuyên truyền vệ sinh thú y thủy sản, quy định về bảo vệ môi trường đối với nuôi trồng thủy sản.

Phát huy tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân đóng góp theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” xây dựng nông thôn mới đạt theo tiêu chí đề ra, phục vụ cho sản xuất và đời sống nhân dân; thường xuyên kiểm tra nâng cấp cầu, đường, các tuyến ô bao bị xuống cấp. Năm 2021, quyết tâm Huyện đạt chuẩn nông thôn mới; đến năm 2025, 11 xã giữ vững và nâng chất 19/19 tiêu chí xã nông thôn mới, trong đó: có 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

1.2. Công nghiệp – xây dựng, phát triển đô thị

Hỗ trợ đầu tư phát triển đa dạng hóa các sản phẩm sau gạo: (bột các loại, bánh phở, hủ tít, bánh tráng, các loại bánh chế biến từ bột,...).

Hình thành khu công nghiệp công nghệ cao, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào các ngành công nghiệp hỗ trợ, chế biến lương thực, thực phẩm gắn với nguồn nguyên liệu, nguồn lao động tại địa phương, thu hút nhiều lao động nông thôn.

Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển các ngành, nghề có lợi thế, có tiềm năng về xuất khẩu như: xay xát, chế biến gạo xuất khẩu, chế biến thủy sản xuất khẩu, sản xuất cơ khí; phát triển các sản phẩm vật liệu xây dựng theo quy trình công nghệ mới, gạch không nung.

1.3. Thương mại - dịch vụ

Đầu tư xây dựng và nâng cấp mở rộng, sửa chữa hạ tầng giao thông, nhất là các đường từ trung tâm huyện đến trung tâm xã, đáp ứng tốt hơn cho nhu cầu lưu thông hàng hóa của nhân dân trong và ngoài huyện.

Nghiên cứu, vận dụng linh hoạt các cơ chế chính sách, pháp luật của Nhà nước vào điều kiện thực tế của địa phương. Thường xuyên theo dõi, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp, công ty, cơ sở sản xuất, kinh doanh phát triển.

Khuyến khích đầu tư các hệ thống bán lẻ, siêu thị “Mi ni” đa dạng hóa các kênh phân phối hàng hóa, dịch vụ đến tận trung tâm các xã, tạo điều kiện xóa dần cách biệt giữa nhân dân nông thôn với thành thị. Phối hợp ngành tỉnh tổ chức các phiên chợ “Hàng Việt về nông thôn”.

Nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hệ thống các chợ nông thôn, chợ trung tâm các xã, phát triển 01 siêu thị loại III tại trung tâm thị trấn Cái Tàu Hạ hoặc Nha Môn.

2. Về văn hóa - xã hội

2.1. Giáo dục và đào tạo

Tiếp tục thực hiện tốt, có hiệu quả việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” gắn với phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

Tăng cường sự lãnh chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đối với ngành giáo dục. Tranh thủ sự chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo về chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, bố trí, phân công đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên các bậc học, ngành học sao cho phù hợp với năng lực, trình độ, phẩm chất, tạo sự chuyển biến cơ bản về chất lượng các cấp; tăng cường bồi dưỡng, đào tạo cán bộ quản lý và giáo viên tăng tỉ lệ đạt chuẩn và trên chuẩn.

Nâng cao số lượng, chất lượng dạy học 2 buổi/ngày; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục và đánh giá học sinh; tích cực và nâng cao hiệu quả công tác truyền thông. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo. Khắc phục tiêu cực và bệnh thành tích.

Tiếp tục thực hiện xã hội hóa giáo dục và đào tạo, huy động mọi nguồn lực đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo. Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo.

Triển khai tập huấn đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới. Đổi mới chương trình giáo dục mầm non, phổ thông; đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông.

Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo.

2.2. Dân số, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Tiếp tục kiện toàn mạng lưới y tế từ Huyện đến cấp xã, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới khám chữa bệnh. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hành nghề y dược tư nhân theo quy định của pháp luật.

Chú trọng đầu tư và nâng cao chất lượng hoạt động của y tế dự phòng, tập trung giải quyết các vấn đề bức xúc về an toàn vệ sinh thực phẩm và vệ sinh môi trường, y tế học đường, giải quyết tốt các vấn đề y tế ở các khu dân cư, cụm dân cư mới hình thành. Chú trọng phòng chống dịch bệnh, phát hiện sớm và dập tắt kịp thời; không chế và không để phát sinh các loại dịch bệnh trên địa bàn Huyện.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất mạng lưới y tế cơ sở, đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật và chú trọng phát triển nguồn nhân lực y tế; phấn đấu duy trì số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế đến năm 2025.

Phấn đấu đến năm 2025, các chất thải rắn phải xử lý tập trung thu gom từ các cơ sở y tế trên địa bàn huyện về nơi có lò xử lý rác y tế có công suất lớn ở Trung tâm y tế huyện Châu Thành và chất thải sau khi được xử lý đảm bảo an toàn và đạt tiêu chuẩn cho phép. Riêng chất thải lỏng các trạm y tế phải được trang bị hệ thống xử lý nước thải đảm bảo an toàn khi được thải ra bên ngoài.

2.3. An sinh xã hội, giải quyết việc làm và giảm nghèo

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; giải quyết việc làm, nâng tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên đáp ứng tiêu chí nông thôn mới; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, nhất là người có công với nước, giảm nghèo bền vững; đa dạng hóa thực hiện an sinh xã hội; bảo vệ và chăm sóc trẻ em; đẩy lùi các tệ nạn xã hội, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

Tập trung phát triển đào tạo nghề, việc làm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phấn đấu mở 60 lớp đào tạo nghề nông thôn trong giai đoạn 2021 - 2025. Khuyến khích xuất khẩu lao động, khuyến khích mở nhiều doanh nghiệp trên địa bàn Huyện để thu hút lao động. Tạo việc làm theo nhu cầu xã hội gắn cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, thị trường lao động.

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, nâng dần mức sống của người dân nhất là đối với vùng nông thôn. Thực hiện tốt các đề án xây dựng nông thôn mới; hướng dẫn người nghèo làm ăn; đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm ở các cấp; tổng kết rút kinh nghiệm, nhân rộng mô hình giảm nghèo có hiệu quả.

Tăng cường thực hiện tốt chính sách người có công, nâng cao chất lượng cuộc sống phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của Huyện, cơ bản không còn hộ chính sách nghèo, hoàn thành công tác xác nhận người có công trong các thời kỳ.

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội. Đa dạng hóa các hoạt động để hỗ trợ người yếu thế, nghèo khó trong xã hội, tạo điều kiện thuận lợi vươn lên hòa nhập cộng đồng.

2.4. Văn hóa, thông tin, thể thao

Cải tiến, nâng cao chất lượng nội dung và hình thức hoạt động cổ động trực quan nhằm tuyên truyền có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của Huyện.

Đẩy mạnh phong trào văn hóa - văn nghệ quần chúng ở các xã, thị trấn, cơ quan nhằm tạo cơ sở cho phong trào văn hóa - văn nghệ quần chúng trong Huyện phát triển vững chắc và toàn diện. Phát huy tính tự lực biên tập và dàn dựng một số chương trình văn nghệ; đặc biệt các chương trình văn nghệ tham dự cấp tỉnh; nâng cao chất lượng các chương trình nghệ thuật phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra hoạt động văn hoá và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng trên địa bàn huyện. Tổ chức và tham dự các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm công tác văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao, công tác gia đình các xã, thị trấn.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền xã, đối với phong trào xây dựng gia đình văn hóa, ấp văn hóa nông thôn mới, khóm văn minh đô thị, thị trấn văn minh đô thị, xã văn hóa nông thôn mới, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hoá.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương đối với công tác thể dục, thể thao nhất là phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và phát động Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân hàng năm. Tăng cường rèn luyện thể dục, thể thao trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đến năm 2025, tỷ lệ gia đình thể thao đạt 32% hộ dân.

Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức tuyên thông, thường xuyên tổ chức biểu dương, khen thưởng những gia đình tiêu biểu; nêu gương người tốt việc tốt, phê phán những biểu hiện không lành mạnh ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình.

Duy trì các mô hình gia đình theo chuẩn mực no ấm, tiến bộ, hạnh phúc; mô hình can thiệp làm giảm tình trạng bạo lực trong gia đình nhằm tạo điều kiện cho các gia đình tham gia sinh hoạt, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm giúp nhau xây dựng gia đình văn minh, phát triển kinh tế.

Đẩy mạnh công tác xã hội hoá, kêu gọi các cá nhân, tổ chức đầu tư cơ sở vật chất, sân bãi, kinh phí cho hoạt động thể dục – thể thao.

Tiếp tục kêu gọi đầu tư khai thác khu du lịch vùng cồn ở 03 xã An Nhơn, An Hiệp và Tân Nhuận Đông; phát triển du lịch miệt vườn với các làng nghề truyền thống tại các điểm Tân Xuân, xã Tân Bình, vùng cồn An Hòa, xã An Nhơn.

Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra hoạt động của các trạm truyền thanh xã, thị trấn, thực hiện tiếp âm đầy đủ đài 03 cấp và phủ sóng công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến các khu dân cư. Thực hiện tốt Chuyên mục Chính quyền đối thoại với Nhân dân” qua sóng phát thanh và Trang tin địa phương phát thanh trên Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Tháp.

Tổ chức tọa đàm giới thiệu một số hộ điển hình làm du lịch cộng đồng ở các huyện bạn để nhân dân trên địa bàn Huyện biết, thực hiện.

3. Áp dụng khoa học và công nghệ.

Tranh thủ sự hỗ trợ của Sở Khoa học và công nghệ trong công tác đưa tiến bộ khoa học và công nghệ vào phục vụ cho phát triển sản xuất.

Thông qua các tổ chức khuyến nông, khuyến công, các phương tiện thông tin đại chúng đưa thông tin khoa học và công nghệ đến địa bàn nông thôn; mở rộng các mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm theo phương thức công nghiệp, gắn với công nghiệp chế biến, sản xuất hàng hoá và xuất khẩu.

Tăng cường công tác ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học - kỹ thuật. Nâng cao chất lượng hàng nông sản, sản phẩm tiêu thụ công nghiệp của các làng nghề, các hợp tác xã.

Tiếp tục duy trì và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia ISO theo từng giai đoạn trong cơ quan hành chính.

Triển khai ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ để xử lý ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, đặc biệt trong xử lý chất thải sinh hoạt ở nông thôn, quản lý có hiệu quả tài nguyên nước.

4. Về tài nguyên – môi trường

Ngăn chặn, đẩy lùi xu hướng gia tăng ô nhiễm môi trường, suy thoái tài nguyên và suy giảm đa dạng sinh học; cải thiện chất lượng môi trường sống; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; giảm về cơ bản các nguồn gây ô nhiễm môi trường; khắc phục, cải tạo môi trường các khu vực đã bị ô nhiễm, suy thoái; cải thiện điều kiện sống của người dân. Giảm nhẹ mức độ suy thoái, cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên.

Kiểm tra chặt chẽ các điểm bố trí, tập kết rác của các chợ, cụm dân cư và khu dân cư trên địa bàn Huyện.

Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và khai thác hợp lý, có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên theo quy hoạch. Tập trung ngăn chặn mức độ gia tăng ô nhiễm, phục hồi suy thoái và nâng cao chất lượng môi trường, bảo đảm phát triển bền vững. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp để ứng phó với ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Tăng cường đầu tư, phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật về môi trường để đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật về quản lý tài nguyên và môi trường đến các đối tượng, nhân dân. Cập nhật và công bố công khai các quy định, các thủ tục hành chính về tài nguyên và môi trường.

Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, ngăn ngừa, hạn chế gia tăng ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu. Quản lý chặt chẽ môi trường ở các cơ sở sản xuất kinh doanh, các cụm công nghiệp. Phấn đấu đạt 100% cơ sở sản xuất, chế biến mới có công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị làm giảm thiểu ô nhiễm, xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường. Các cụm công nghiệp có hệ thống thu gom và xử lý nước thải, tỷ lệ xử lý đạt 100%. Từng dự án phải xây dựng hệ thống xử lý nước thải, chất thải đạt tiêu chuẩn theo quy định.

Tập trung xây dựng các công trình bảo vệ môi trường nông thôn như: thu gom, xử lý rác thải; hệ thống tiêu, thoát nước; ao hồ sinh thái; thúc đẩy mạnh mẽ phong trào trồng cây xanh; xây dựng khu vui chơi, giải trí công cộng; lồng ghép có

hiệu quả tiêu chí bảo vệ môi trường vào Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

5. Về cải cách hành chính; xây dựng chính quyền; đấu tranh phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân

Phát huy tính chủ động, sáng tạo của cấp, các ngành trong quản lý nhà nước trên địa bàn. Tổ chức nhân rộng các mô hình hiệu quả về cải cách hành chính; tăng cường thực hiện tốt công tác kiểm soát thủ tục hành chính. Phấn đấu cải thiện, duy trì và nâng cao chỉ số cải cách hành chính nằm trong tốp đầu của Tỉnh; chủ động kiến nghị sửa đổi, bổ sung những thủ tục, quy định không còn phù hợp theo hướng đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, ít tốn kém, nhất là lĩnh vực liên quan đến người dân, doanh nghiệp.

Nâng cao chất lượng việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông giữa các cơ quan hành chính nhà nước cùng cấp và giữa các cơ quan hành chính với nhau.

Tiếp tục xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Huyện. Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước gắn với cải cách hành chính.

Đề cao trách nhiệm của các cấp chính quyền, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong đấu tranh phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Phát huy vai trò của Nhân dân trong công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng. Tập trung giải quyết kịp thời, đúng chính sách, pháp luật các khiếu nại, tố cáo của công dân, giải quyết các vụ việc tồn đọng, không để xảy ra điểm nóng, khiếu nại đông người, vượt cấp kéo dài, gây mất trật tự, an toàn xã hội.

Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân. Củng cố, kiện toàn các tổ hòa giải ở cơ sở, nâng cao kiến thức pháp luật, nghiệp vụ cho lực lượng hòa giải ở cơ sở, từ đó nâng cao chất lượng hòa giải ở cơ sở nhằm giải quyết kịp thời các vướng mắc, tranh chấp phát sinh trong Nhân dân.

6. Về quốc phòng – an ninh

Triển khai xây dựng kết cấu hạ tầng trọng điểm theo quy hoạch, bảo đảm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, kết hợp hình thành thế trận khu vực phòng thủ của Huyện. Thực hiện tốt công tác tuyển sinh, tuyển quân theo chỉ tiêu và hướng dẫn của cấp trên; đẩy mạnh công tác hậu phương quân đội. Tổ chức tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2021 đạt 100% chỉ tiêu trên giao.

Bảo đảm an ninh trên các lĩnh vực, thường xuyên thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật Nhà nước; đấu tranh có hiệu quả với các hoạt động phá hoại, gây rối, không để bị động, bất ngờ. Thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm, ma túy; kiềm chế, kéo giảm vi phạm pháp luật trong thanh thiếu niên và kéo giảm tai nạn giao thông. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; kéo giảm 5 đến 10% tỷ lệ phạm pháp về trật tự xã hội, nâng cao tỷ lệ điều tra, khám phá án đạt ít nhất 75% và giải quyết trên 90% các nguồn tin báo, tố giác tội phạm; nghiên cứu, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, hoạt động của các mô hình an ninh, trật tự; duy trì và nâng chất tiêu chí số 19 về an ninh, trật tự xã hội của 11 xã nông thôn mới./.

Nơi nhận:

- Đại biểu Hội đồng nhân dân Huyện;
- CT, các PCT. UBND Huyện;
- Các CQCM thuộc UBND Huyện;
- Chi cục Thống kê Huyện;
- UBND xã, thị trấn;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Các chuyên viên nghiên cứu;
- Lưu: VT, NC-TH(Đ).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Tấn Xiếu

Phụ lục I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI 2016-2020
(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /11/2020
của Ủy ban nhân dân Huyện)

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2016- 2020	Ước Thực hiện giai đoạn 2016 - 2020		So với KH (Vượt, Đạt, không đạt)
				Thực hiện	Tỷ lệ %	
1	- Giá trị sản xuất (giá cố định năm 2010)	tỷ đồng	8.490	7.938,8	93,51	Không đạt
	<i>Khu vực nông - lâm- thủy sản</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>3.893</i>	<i>3.856</i>	<i>99,05</i>	<i>Không đạt</i>
	<i>Khu vực công nghiệp</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>4.075</i>	<i>3.962</i>	<i>97,23</i>	<i>Không đạt</i>
	<i>Khu vực xây dựng</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>522</i>	<i>551</i>	<i>105,56</i>	<i>Vượt</i>
2	Diện tích gieo trồng hàng năm	ha	38.200	35.650	93,3	Không đạt
3	Diện tích trồng lúa	ha	31.500	30.450	96,67	Không đạt
4	Diện tích trồng màu	ha	6.700	5.200	77,61	Không đạt
5	Sản lượng lúa ổn định	tấn	207.650	200.486	96,55	Không đạt
6	Diện tích vườn cây ăn trái	ha	6.100	7.302	119,70	Vượt
7	Diện tích nuôi trồng thủy sản	ha	1.200	1.100	91,67	Không đạt
8	Số hộ dân sử dụng điện lưới quốc gia	%	99,99	99,98	99,99	Không đạt
9	Tỷ lệ hộ nghèo	%	3,17	1,14	Vượt	Vượt
10	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	66,24	66,24	100	đạt
11	Tỷ lệ dân tham gia bảo hiểm y tế	%	80	88,54	108	Vượt
12	Số lao động được tạo việc làm	người/năm	25.000	25.313	101,25	Vượt
13	Số bác sĩ/ vạn dân	bác sĩ	4	4	100	đạt
14	Số giường bệnh/vạn dân	giường	8,4	9,8	117	Vượt
	Văn hóa thông tin - thể thao					
15	+Tỷ lệ hộ đạt gia đình văn hoá hằng năm	%	90	90	100	đạt
16	+Tỷ lệ ấp văn hoá	%	90	90	100	đạt
17	+Tỷ lệ đơn vị văn hoá	%	95	95	100	đạt

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2016- 2020	Ước Thực hiện giai đoạn 2016 - 2020		So với KH (Vượt, Đạt, không đạt)
				Thực hiện	Tỷ lệ %	
18	+Tỷ lệ xã văn hoá tăng thêm	%	50	50	100	đạt
19	+Tỷ lệ dân số thường xuyên luyện tập TDTT	%	37	37	100	đạt
20	Tỷ lệ xã đạt tiêu chí nông thôn mới	xã	8	11	138	Vượt
21	+ Các xã còn lại cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới	%	100	100	100	đạt
22	Số hộ dân sử dụng nước sạch	%	99,8	99,8	100	đạt
23	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	<1	< 1	đạt	đạt
24	Tỷ lệ rác thải đô thị được thu gom	%	98,5	98,5	100	đạt
25	Trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	<13	< 14	Không đạt	Không đạt
26	Trẻ em từ 05 tuổi (đủ điều kiện) vào mẫu giáo	%	99	100	101	Vượt
27	Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi (đủ điều kiện) vào lớp 01	%	99,9	99,99	100,1	Vượt
28	Số trường đạt chuẩn Quốc gia	trường	6	8	133	Vượt
29	Xây dựng lực lượng, tuyên quân, phát triển đảng trong lực lượng hàng năm đạt chỉ tiêu trên giao	%	100	100	100	đạt
30	Tỷ lệ điều tra, phá án hàng năm	%	$\geq 75\%$	75,7	đạt	đạt

Phụ lục II
CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
5 NĂM (2021-2025)

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /11/2020
của Ủy ban nhân dân Huyện)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Đơn vị phụ trách
I	VỀ KINH TẾ			
1	Thu nhập bình quân trên đầu người	Triệu đồng/năm	62	Chi cục Thống kê
2	Sản lượng lúa	tấn/năm	183.040	PNN&PTNT
3	Sản lượng trái cây các loại	tấn/năm	150.000	PNN&PTNT
4	Sản lượng cá tra	tấn/năm	55.000	PNN&PTNT
5	Thu ngân sách trên địa bàn Huyện	%/năm	Tăng 10-15%	PTCKH
6	Tỷ lệ đô thị hóa	%	11,09	Phòng KT&HT
II	VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI			
7	Tỷ lệ người tập luyện TDTT thường xuyên	%	40	PVH&TT
8	Tỷ lệ gia đình văn hóa	%	90	PVH&TT
9	Số giường bệnh/vạn dân	giường	≥9,8	PYT
10	Số bác sĩ/vạn dân (kể cả bác sĩ đã nghỉ hưu, bác sĩ có phòng khám trên địa bàn)	Bác sĩ	≥ 4	PYT
11	Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi	%	< 13,5	PYT
12	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	≥ 95	PYT
13	Số trường mới đạt chuẩn quốc gia	Trường	5	PGD&ĐT
14	Giải quyết việc làm (05 năm)	Lao động	15.000	PLĐ-TB&XH
15	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	72,74	PLĐ-TB&XH
16	Trong đó, tỷ lệ lao qua đào tạo nghề	%	53,17	PLĐ-TB&XH
17	Tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2025	%	<3%	PLĐ-TB&XH
III	VỀ MÔI TRƯỜNG			
18	Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100	PNN&PTNT
19	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý	%	99	PTN&MT
20	Tỷ lệ rác thải y tế được thu gom và xử lý	%	100	PTN&MT chủ trì, phối hợp PYT